

**UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN  
V/v hướng dẫn tạm thời đánh giá thi  
đua thực hiện nhiệm vụ GDTX đối với  
các Trung tâm GDNN-GDTX

*Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2022*

Kính gửi: Các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Kế hoạch số 1374/KH-BGDĐT ngày 02/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục giai đoạn 2020 – 2025; Thông tư liên tịch số 39/TTLT –BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm GDTX, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm GDNN-GDTX; Công văn số 4039/BGDĐT-GDTX ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với Giáo dục thường xuyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời đánh giá thi đua thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thường xuyên đối với các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, nội dung theo phụ lục đính kèm.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kèm minh chứng về Sở GD&ĐT (qua Phòng CTTT&GDTX,CN) trước ngày 10/12 hằng năm để chấm thẩm định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các Trung tâm phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Website ngành;
- Lưu VT, CTTT&GDTX,CN (HK1).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thị Hường**

**TIÊU CHÍ THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN  
ĐỐI VỚI CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**  
(Kèm theo Công văn số        /SGD&ĐT-CTTT&GDTX, CN ngày    /9/2022 của Sở GD&ĐT)

**A. NỘI DUNG TIÊU CHÍ**

**I. Công tác quản lý (30 điểm)**

**1. Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học theo quy định (12 điểm)**

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
1	Kế hoạch năm học đáp ứng được yêu cầu của ngành và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên Trung tâm.	- Kế hoạch phát triển năm học của Trung tâm.	1,0
2	Triển khai Kế hoạch năm học đến các tổ chuyên môn và cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch của tổ chuyên môn và cán bộ quản lý, giáo viên.	2.0
3	Tham mưu đầu tư đủ phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học, công nghệ thông tin phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới.	- Báo cáo của Trung tâm có số liệu về phòng học, đồ dùng thiết bị dạy học, công nghệ thông tin phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới. - Sổ ghi danh mục đồ dùng thiết bị dạy học của Trung tâm.	3.0
4	Tham mưu bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hoặc hợp đồng thỉnh giảng đảm bảo giáo viên thực hiện kế hoạch năm học.	- Báo cáo của Trung tâm có số liệu về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hoặc hợp đồng thỉnh giảng.	2.0
5	Thực hiện đảm bảo 100% chỉ tiêu theo kế hoạch năm học đề ra.	- Báo cáo của Trung tâm có số liệu so sánh kết quả thực hiện chỉ tiêu theo kế hoạch năm học đề ra.	2.0
6	Tuyển sinh đảm bảo với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở	- Kế hoạch năm học của Trung tâm.	2.0

	vật chất đồ dùng, thiết bị dạy học của Trung tâm	- Danh sách tuyển sinh được lãnh đạo Sở GD&ĐT phê duyệt.	
--	--	--	--

## 2. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý (14 điểm)

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
	<b>Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên</b>		<b>10.0</b>
1	Trung tâm và cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với ngành học và nhiệm vụ của Trung tâm.	- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của Trung tâm và cán bộ quản lý, giáo viên.	1.5
2	100% cán bộ quản lý, giáo viên có phần mềm LMS tham gia bồi dưỡng thường xuyên.	- Phần mềm LMS của cán bộ quản lý, giáo viên.	1.5
3	100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên và được cấp chứng chỉ theo quy định.	- Kết quả điểm BDTX. - Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT có nội dung đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên tham gia BDTX.	3.0
4	Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên thông qua hội thảo, tập huấn, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn với giáo viên THPT...	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT có nội dung đánh giá việc tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên thông qua hội thảo, tập huấn, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn với giáo viên THPT ...	2.0
5	Có chính sách tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giáo viên đi học tập nâng chuẩn.	- Báo cáo của Trung tâm có số liệu cán bộ quản lý, giáo viên đi học tập nâng chuẩn.	1.0
6	100 % cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp.	- Báo cáo của Trung tâm có số liệu về trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên.	1.0

	<b>Kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh</b>		<b>4.0</b>
1	Trung tâm có giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	- Báo cáo của Trung tâm có số liệu về giáo viên tham gia giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	2.0
2	Giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt giải (có giải Nhất, Nhì đạt 2.0 điểm; giải Ba 1.5 điểm, giải Khuyến khích đạt 1.0 điểm)	- Quyết định của Sở GD&ĐT về việc khen thưởng giáo viên đạt giải trong kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	2.0

**3. Xây dựng môi trường an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên, cán bộ, giáo viên và nhân viên, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường, phòng tránh các tệ nạn xã hội (4.0 điểm)**

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
1	Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh bạo lực học đường	- Kế hoạch về công tác an ninh trật tự, phòng tránh bạo lực học đường	2.0
2	Tổ chức hiệu quả những hoạt động phòng tránh các tệ nạn xã hội tại trung tâm.	- Báo cáo của Trung tâm về những hoạt động phòng tránh các tệ nạn xã hội tại trung tâm.	2.0

**II. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục (47 điểm)**

**1. Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên (13 điểm)**

STT	Tiêu chí		Điểm (tối đa)
1	Xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện phù hợp, khoa học, linh hoạt, đảm bảo theo quy định.	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT hoặc báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá việc xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện kế hoạch của Trung tâm.	2.0
2	Thực hiện đầy đủ số môn học và chương trình dạy học	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT có nội dung đánh giá việc thực hiện đầy	1.5

	theo quy định.	đủ số môn học và chương trình dạy học của Trung tâm	
3	Đảm bảo đúng, đủ hồ sơ, sổ sách của Trung tâm và giáo viên theo quy định.	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT hoặc báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá về hồ sơ, sổ sách của Trung tâm và giáo viên.	2.0
4	Đánh giá, xếp loại học viên đảm bảo đúng quy chế	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT hoặc báo cáo của trung tâm có nội dung về đánh giá, xếp loại học viên.	2.0
5	Có kế hoạch và thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục toàn diện học sinh (tổ chức các chương trình trải nghiệm, chương trình giáo dục địa phương ...)	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT hoặc báo cáo của trung tâm có nội dung về xây dựng kế hoạch và thực hiện các kế hoạch giáo dục toàn diện học sinh	1.5
6	Tổ, nhóm chuyên môn quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đúng quy định, hiệu quả.	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT hoặc báo cáo của trung tâm có nội dung về hoạt động của tổ nhóm chuyên môn.	2.0
7	Sinh hoạt chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT hoặc báo cáo của trung tâm có nội dung về sinh hoạt chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.	2.0

## 2. Chất lượng giáo dục (34 điểm)

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
1	Chất lượng giáo dục hai mặt có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học viên có học lực khá, giỏi/tốt năm sau cao hơn năm học	- Báo cáo của trung tâm có số liệu so sánh chất lượng giáo dục hai mặt	2.0

	trước (nếu tỷ lệ học viên có học lực khá, giỏi/tốt năm sau bằng năm học trước thì đạt 1.5 điểm; nếu tỷ lệ học viên có học lực khá, giỏi/tốt năm sau thấp hơn năm học trước thì đạt 1.0 điểm)		
2	Đảm bảo duy trì sĩ số học viên	- Báo cáo của trung tâm có so sánh số liệu học viên thời điểm đầu năm học	1.0
3	Tỉ lệ học viên tốt nghiệp THPT: đạt từ 98% trở lên được 14 điểm; đạt từ 95% đến dưới 98% được 13 điểm; đạt từ 92% đến dưới 95% được 12 điểm; đạt từ 90% đến dưới 92% được 11 điểm; đạt từ 88% đến dưới 90% được 10 điểm; đạt từ 86% đến dưới 88% được 9 điểm; đạt từ 84% đến dưới 86% được 8 điểm; đạt từ 82% đến dưới 84% được 7 điểm; đạt từ 80% đến dưới 82% được 6 điểm; đạt từ dưới 80% được 4 điểm.	- Biểu số lượng, tỷ lệ học viên tốt nghiệp THPT	14
4	Điểm trung bình các môn thi THPT cao hơn năm trước và cao hơn mức bình quân của khối GDTX (nếu điểm trung bình các môn tốt nghiệp THPT bằng năm trước và bằng điểm bình quân của khối GDTX thì đạt 10 điểm; hoặc điểm trung bình các môn tốt nghiệp THPT cao hơn năm trước và bằng mức bình quân của khối GDTX thì đạt 10 điểm; nếu điểm trung bình các môn tốt nghiệp THPT năm sau thấp hơn năm trước và thấp hơn điểm bình quân của khối GDTX thì đạt 6.0 điểm).	- Biểu số lượng, tỷ lệ điểm trung bình các môn thi THPT.	12
5	Có học viên tham gia đầy đủ các môn thi học viên giỏi cấp tỉnh	Danh sách đăng ký học viên tham gia thi học viên giỏi cấp tỉnh	2.0
6	Kết quả thi học viên giỏi cấp tỉnh (Có học viên đạt giải Nhất 3,0; giải Nhì 2.5; giải Ba 2,0; giải KK 1,0 điểm).	- Thông báo kết quả thi học viên giỏi cấp tỉnh của Sở GD&ĐT	3.0

### III. Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập (18 điểm)

#### 1. Phối hợp, tổ chức tốt hoạt động tại các Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ), (4.0 điểm).

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
1	Xây dựng cơ chế phối hợp với phòng GD&ĐT để tổ chức các chuyên đề, hoạt động tại TTHTCĐ.	- Văn bản phối hợp với phòng GD&ĐT để tổ chức các chuyên đề, hoạt động tại TTHTCĐ	1.0
2	Tư vấn, hướng dẫn các trung tâm học tập cộng đồng trong việc thực hiện nội dung giáo dục	- Báo cáo của trung tâm có nội dung về việc tư vấn, hướng dẫn các trung tâm học tập cộng đồng trong việc thực hiện nội dung giáo dục	1.0
3	Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu học tập cho các TTHTCĐ	- Tài liệu học tập cho các TTHTCĐ	1.0
4	Cử giáo viên tham gia giảng dạy, tổ chức các chuyên đề, hoạt động tại TTHTCĐ.	- Báo cáo của Trung tâm có nội dung cử giáo viên tham gia giảng dạy, tổ chức các chuyên đề, hoạt động tại TTHTCĐ.	1.0

#### 2. Thực hiện liên kết đào tạo, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn (tin học, ngoại ngữ, nghề...) cho học viên và người lao động (8,0 điểm)

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
1	Thực hiện liên kết đào tạo theo đúng quy định	- Biên bản/kết luận kiểm tra, thanh tra của Sở GD&ĐT hoặc báo cáo của trung tâm có nội dung về thực hiện liên kết đào tạo.	2.0
2	Có kế hoạch, chương trình bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, nghề ngắn hạn ... phù hợp.	- Kế hoạch của Trung tâm có nội dung bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, nghề ngắn hạn ...	1.0
3	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, nghề ngắn hạn ... đạt hiệu quả	- Báo cáo của Trung tâm có đề cập đến số lớp, học viên tham gia tin học, ngoại ngữ, nghề ngắn hạn...	2.5

4	Tổ chức có hiệu quả việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học viên	- Báo cáo của Trung tâm có đề cập đến số lớp, học viên tham gia và chủ đề giáo dục đạo đức, kỹ năng sống	2.5
---	--	--	-----

### 3. Tổ chức và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ (văn nghệ, thể dục, thể thao ...), (2,0 điểm)

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
1	Có đầy đủ hồ sơ về hoạt động của các câu lạc bộ	- Quyết định thành lập, phân công người phụ trách; chương trình hoạt động; danh sách thành viên; thời khóa biểu ...	1.0
2	Các câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả	- Báo cáo của Trung tâm có đề cập đến hoạt động của các câu lạc bộ	1.0

### 4. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng xã hội học tập (4,0 điểm)

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
1	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" theo nhiệm vụ được giao.	- Kế hoạch năm về triển khai thực hiện Kế hoạch "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" của Trung tâm	1.5
2	Cung cấp danh sách học viên đang học và danh sách học viên tốt nghiệp cho phòng GD&ĐT phục vụ thống kê số liệu phổ cập giáo dục	- Danh sách học viên đang học và danh sách học viên tốt nghiệp	1.0
3	Thực hiện việc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập	- Hồ sơ đánh giá, xếp loại đơn vị học tập của Trung tâm theo quy định	1.5



#### IV. Thực hiện chế độ báo cáo (5.0 điểm)

STT	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm (tối đa)
1	Báo cáo đúng thời gian quy định	- Phòng CTTT&GDTX,CN theo dõi đánh giá.	2.5
2	Nội dung báo cáo đảm bảo chất lượng, đủ minh chứng cụ thể	- Phòng CTTT&GDTX,CN theo dõi đánh giá.	2.5

### B. MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

**I. Tổng điểm đánh giá:** 100 điểm được chia thành 4 nhóm tiêu chí, gồm:

- I. Công tác quản lý (30 điểm).
- II. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục (47 điểm).
- III. Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập (18 điểm).
- IV. Thực hiện chế độ báo cáo (5.0 điểm).

**II. Mức độ đánh giá, xếp loại:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thường xuyên theo 4 mức độ và thang điểm:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 95 điểm đến 100 điểm;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 85 điểm đến dưới 95 điểm;
- Hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 75 điểm đến dưới 85 điểm;
- Không hoàn thành nhiệm vụ đạt dưới 75 điểm.